

Số: /QĐ-SKHCN

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt, áp dụng các tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng
theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa

Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo ISO của Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa theo Danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 181/QĐ-SKHCN ngày 09/11/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt, ban hành và áp dụng các tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo ISO, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng/đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Lưu: VT, Hồ sơ ISO (A. Sinh).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Phước Đức

DANH MỤC
TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SKHCN ngày tháng 7 năm 2024
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa)

T T	Tên tài liệu	Mã hiệu	Phân phối, lưu	Ghi chú
A. CÁC TÀI LIỆU, QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN HTQLCL				
1	Sổ tay chất lượng	STCL	Thư ký ISO (A. Sinh) và các phòng/đơn vị thuộc Sở	Cung cấp trên Website: http://dostkhanhhoa.gov.vn (mục ISO)/ E-Office
2	Chính sách chất lượng	CSCL	Thư ký ISO (A. Sinh) và các phòng/đơn vị thuộc Sở	Cung cấp trên Website: http://dostkhanhhoa.gov.vn (mục ISO)/ E-Office
3	Mục tiêu chất lượng	MTCL	Thư ký ISO (A. Sinh) và các phòng/đơn vị thuộc Sở	Cung cấp trên Website: http://dostkhanhhoa.gov.vn (mục ISO)/ E-Office
4	Quy trình Kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.TLHS	Thư ký ISO (A. Sinh) và các phòng/đơn vị thuộc Sở	Cung cấp trên Website: http://dostkhanhhoa.gov.vn (mục ISO)/ E-Office
5	Quy trình đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng	QT.ĐGNB	Thư ký ISO (A. Sinh) và các phòng/đơn vị thuộc Sở	Cung cấp trên Website: http://dostkhanhhoa.gov.vn (mục ISO)/ E-Office

6	Quy trình quản lý rủi ro	QT.QLRR	Thư ký ISO (A. Sinh) và các phòng/đơn vị thuộc Sở	Cung cấp trên Website: http://dostkha.nhhoa.gov.vn (mục ISO)/E-Office
7	Quy trình cải tiến HTQLCL	QT.CTCL	Thư ký ISO (A. Sinh) và các phòng/đơn vị thuộc Sở	Cung cấp trên Website: http://dostkha.nhhoa.gov.vn (mục ISO)/E-Office
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH B (Bao gồm các quy trình QTNB giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan HCNN tự thiết lập và phê duyệt, hoặc do UBND tỉnh phê duyệt)				
I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
1	QTNB giải quyết Thủ tục xem xét kéo dài thời gian công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu cho cá nhân giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập	2.000461	Văn phòng Sở	Quyết định 2883/QĐ-UBND ngày 21/10/2020
2	QTNB giải quyết Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	1.002690	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Quyết định 2883/QĐ-UBND ngày 21/10/2020
3	QTNB giải quyết Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	2.001137		
4	QTNB giải quyết Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	2.001143		
5	QTNB giải quyết Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	2.001643		
6	QTNB giải quyết TTHC Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KHCN (đối với trường hợp không thành lập hội đồng thẩm định)	2.001179		
7	QTNB giải quyết TTHC Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KHCN (đối với trường hợp thành lập hội đồng thẩm định)	2.001179		
8	QTNB giải quyết Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về	2.000058	Phòng	Quyết định

	khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam		Quản lý Khoa học	2884/QĐ-UBND ngày 21/10/2020
9	QTNB giải quyết Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	2.000079		
10	QTNB giải quyết Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	2.002144		
11	QTNB giải quyết Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	1.006427		
12	QTNB giải quyết Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1.001693		
13	QTNB giải quyết Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	1.001770.	Phòng Quản lý	
14	QTNB giải quyết Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	2.002278.	Chuyên ngành	
15	QTNB giải quyết Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	2.001525.		
16	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002248.	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Quyết định 90/QĐ-SKHCN ngày 28/6/2021
17	QTNB giải quyết Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002249.		
18	QTNB giải quyết Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1.001716.		
19	QTNB giải quyết Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1.001677.	Phòng Quản lý Chuyên ngành	
20	QTNB giải quyết Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	1.001786.		
21	QTNB giải quyết Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	1.001747.		
22	QTNB giải quyết TTHC Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác - TH việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên	1.008379	Văn phòng Sở	Quyết định 934/QĐ-UBND ngày

	cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.			06/4/2022
23	QTNB giải quyết TTHC Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác - TH việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác			
24	QTNB giải quyết TTHC Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác - TH việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác			
25	QTNB giải quyết TTHC Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động KH-CN - TH xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I)	1.008377	Văn phòng Sở	Quyết định 934/QĐ-UBND ngày 06/4/2022
26	QTNB giải quyết TTHC Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động KH-CN - TH xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II)			
27	QTNB giải quyết TTHC Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động KH-CN - TH xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)			
28	QTNB giải quyết Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	2.002544	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Quyết định 128/QĐ-SKHCN ngày 25/7/2023
29	QTNB giải quyết Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	2.002546		
30	QTNB giải quyết Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	2.002548		

31	QTNB giải quyết Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.011819	Trung tâm thông tin và Ứng dụng khoa học và Công nghệ	Quyết định 152/QĐ-SKHCN ngày 25/9/2023
32	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	1.011820		
33	QTNB giải quyết Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.011818		
34	QTNB giải quyết Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	1.011815.	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Quyết định 2577/QĐ-UBND ngày 30-10-2023
35	QTNB giải quyết Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	1.011814.		
36	QTNB giải quyết Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	1.011812.		
37	QTNB giải quyết Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	1.011816		
38	QTNB giải quyết Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	1.01235	Phòng Quản lý Chuyên ngành	76/QĐ-SKHCN ngày 20/3/2024
39	QTNB giải quyết Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	3.000259	Phòng Quản lý Khoa học	1200/QĐ-UBND ngày 07/5/2024

II. LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN

40	QTNB giải quyết TTHC Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị x-quang chẩn đoán trong y tế	2.002380	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Quyết định 90/QĐ-SKHCN ngày 28/6/2021 của Sở KHCN
41	QTNB giải quyết TTHC Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị x-quang chẩn đoán trong y tế	2.002381		
42	QTNB giải quyết TTHC Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị x-quang chẩn đoán trong y tế	2.002382		
43	QTNB giải quyết TTHC Bổ sung giấy phép tiến	2.002383	Phòng	Quyết định

	hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị x-quang chẩn đoán trong y tế		Quản lý Chuyên ngành	150/QĐ-SKHCN ngày 20/9/2023 của Sở KHCN
44	QTNB giải quyết TTHC Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị x-quang chẩn đoán trong y tế	2.002384		
45	QTNB giải quyết TTHC Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở x-quang chẩn đoán trong y tế)	2.002379		
46	QTNB giải quyết TTHC Khai báo thiết bị x-quang chẩn đoán trong y tế	2.002385		
III. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ				
47	QTNB giải quyết TTHC cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	1.011937	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Quyết định 169/QĐ-SKHCN ngày 31/10/2023 của Sở KHCN
48	QTNB giải quyết TTHC cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	1.011938		
49	QTNB giải quyết TTHC thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định Sở hữu công nghiệp	1.011936		
IV. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG				
50	QTNB giải quyết TTHC Công bố sử dụng dấu định lượng	2.000212	Chi cục TCĐLCL	Quyết định 90/QĐ-SKHCN ngày 28/6/2021 của Sở KHCN
51	QTNB giải quyết TTHC Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	1.000449		
52	QTNB giải quyết TTHC Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	2.001209	Chi cục TCĐLCL	Quyết định 83/QĐ-SKHCN ngày 08/6/2021 của Sở KHCN
53	QTNB giải quyết TTHC Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	2.001207		
54	QTNB giải quyết TTHC Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	2.001277		
55	QTNB giải quyết TTHC Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	2.002253	Chi cục TCĐLCL	Quyết định 83/QĐ-SKHCN ngày 08/6/2021 của Sở KHCN

56	QTNB giải quyết TTHC Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	2.001208	Chi cục TCDLCL	QTNB số 2539/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh
57	QTNB giải quyết TTHC Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định (cấp tỉnh)	2.001100		
58	QTNB giải quyết TTHC Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	2.001501		
59	QTNB giải quyết TTHC Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	2.001259		
60	QTNB giải quyết TTHC Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu (cấp tỉnh)	1.001392		
V	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CQ CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH KHÁNH HÒA LĨNH VỰC THANH TRA (05 TTHC)			
61	Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	2.002394	Thanh tra Sở	QĐ 2543/QĐ-UBND ngày 13/9/2022
62	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	2.002407		QĐ 2543/QĐ-UBND ngày 13/9/2022
63	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	2.002411		
64	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	1.010943		
65	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	2.002499		